

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 16-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Cường

Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi L, tên gọi khác: L, sinh năm 1988 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: C3/16 ấp 3, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thái B, sinh năm: 1963 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1964, bản thân có vợ tên Võ Hoàng Đ, có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Ngày 06/02/2015 bị Tòa án nhân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 20/01/2020 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2020 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Võ Nguyễn Quang V, sinh năm 1994

ĐKTT: 54 Lầu 3 đường C, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Liên Thục Ng, sinh năm 1992

ĐKTT: B10/188K ấp 2, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 2001

ĐKTT: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Nguyễn Trung T1, sinh năm 2001

ĐKTT: Ấp 7, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhu cầu cần ma túy để sử dụng, khoảng 17 giờ, ngày 27/11/2020 Nguyễn Phi L sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số sim 0906803701 gọi cho người tên Cua (không rõ họ tên và địa chỉ) do L quen trước đây để hỏi mua ma túy về sử dụng với số tiền là 7.000.000đ, Cua đồng ý bán cho L đồng thời hẹn giao ma túy cho L tại khu vực xã T, huyện B. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Cua điện thoại cho L đến khu vực xã T, huyện B để giao ma túy, sau khi liên lạc L đã xóa số điện thoại của Cua, L điều khiển xe mô tô loại Wave, màu trắng đen bạc, biển số 59H1-810.13 đi một mình đến gặp Cua nhận gói ma túy có đặc điểm gói nylon màu đỏ rãnh khế có kích thước khoảng 20,5cm x 15cm bên trong có chứa 01 gói nylon màu trắng rãnh khế, viên đỏ có kích thước khoảng 11,5cm x 07cm chứa tinh thể màu trắng và cất giấu ở yên xe nơi L ngồi. Sau khi mua được ma túy L điều khiển xe mô tô đến nhà bạn gái Liên Thực Ng ở ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để chở Ng đi ăn tối tại khu vực xã T, huyện B. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 28/11/2020 L điều khiển xe mô tô chở Ng đến khu vực ấp 2, xã T, huyện B thì bị Lực lượng Công an huyện Bến Lức tuần tra tiến hành dừng xe kiểm tra, phát hiện L có cất giấu 01 gói ma túy tại yên xe nơi L ngồi đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Phi L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan CSĐT tiến hành thu giữ gói ma túy và làm việc Nguyễn Phi L đã thừa nhận hành vi mua, cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cá nhân.

Tại bản kết luận giám định số 1138/2020/KLGD ngày 30/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khế, viên đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 50,1498 gam, loại: Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 22/CT-VKSBL ngày 19-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Nguyễn Phi L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Phi L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có cha Nguyễn Thái Bửu là bộ đội xuất ngũ, được nhà nước trao tặng nhiều giấy khen nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L từ 11 năm đến 12 năm tù.

Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên tên Cua (không rõ họ tên và địa chỉ) ở huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho L, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân và địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Liên Thục Ng là người đi chung với Nguyễn Phi L, hoàn toàn không biết việc L có mua ma túy để sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp là phù hợp.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô loại Wave, màu trắng đen bạc, biển số 59H1-810.13 thuộc sở hữu của anh Võ Nguyễn Quang V hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh V là phù hợp.

- Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định 01 gói niêm phong số 1138, có khối lượng: 49,0366 gam đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số sim 0906803701 bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định chất ma túy và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Phi L là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 27/11/2020, Nguyễn Phi L điều khiển xe mô tô biển số 59H1-810.13 đến địa bàn xã T, huyện B gặp người tên Cua (không rõ họ tên và địa chỉ) mua 01 gói ma túy với số tiền 7.000.000đ mục đích L đem về sử dụng dần. Sau khi mua được ma túy L cất giấu gói ma túy ở yên xe nơi L ngồi rồi điều khiển xe đến nhà bạn gái Liên Thục Ng ở xã T, huyện B để chờ Ngọc đi ăn. Đến 00 giờ 15 phút ngày 28/11/2020 khi L điều khiển xe chở Ngọc đến khu vực ấp 2, xã T, huyện B thì bị Lực lượng Công an huyện Bến Lức tuần tra, kiểm tra phát hiện và bắt quả tang tại yên xe nơi L ngồi có cất giấu 01 gói ma túy, có khối lượng: 50,1498 gam, loại: Methamphetamine. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Phi L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cũng thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo mua ma túy về cất giấu trái phép, mục đích để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh

HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt buộc cách ly xã hội đối với bị cáo trong thời gian nhất định để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có cha Nguyễn Thái B là bộ đội xuất ngũ, được nhà nước trao tặng nhiều giấy khen nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Đối với người thanh niên tên Cua (không rõ họ tên và địa chỉ) ở huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho L, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân và địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Liên Thực Ng là người đi chung với Nguyễn Phi L, hoàn toàn không biết việc L có mua ma túy để sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô loại Wave, màu trắng đen bạc, biển số 59H1-810.13 thuộc sở hữu của anh Võ Nguyễn Quang V hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh V là phù hợp.

- Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định 01 gói niêm phong số 1138, có khối lượng: 49,0366 gam nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số sim 0906803701 bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phi L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phi L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L 11 (mười một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 28-11-2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Phi L trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 16-3-2021 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 1138, có khối lượng: 49,0366 gam Methamphetamine.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số sim 0906803701.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Phi L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường